

CHUYÊN ĐỀ

TƯ DUY, TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ

GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

PGS, TS Hoàng Phúc Lâm¹

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TƯ DUY PHÁT TRIỂN VÀ TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CÁN BỘ LÃNH ĐẠO

Kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước ở các cấp. Trong bối cảnh thế giới biến đổi nhanh chóng, phức tạp, khó lường và công cuộc đổi mới đất nước đi vào chiều sâu, vai trò của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là ở cấp cơ sở, trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử giao phó, việc trang bị và không ngừng nâng cao tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cấp ủy cấp xã là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, quyết định trực tiếp đến sự phát triển bền vững của địa phương và củng cố niềm tin của Nhân dân.

1. Khái niệm về tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý

Trong khoa học lãnh đạo, tư duy và tầm nhìn là hai phạm trù trung tâm, có mối quan hệ biện chứng, quy định lẫn nhau và cùng tạo nên năng lực cốt lõi của người lãnh đạo.

Theo Từ điển Tiếng Việt: *tư duy* là “giai đoạn cao của quá trình nhận thức, đi sâu vào bản chất và phát hiện ra tính quy luật của sự vật bằng những hình thức như biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy lý”².

Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, tư duy là quá trình nhận thức lý tính, phản ánh hiện thực khách quan một cách gián tiếp và khái quát, giúp con người nhận thức được bản chất, quy luật vận động của sự vật, hiện tượng.

Trên cơ sở đó, *tư duy lãnh đạo* được hiểu là quá trình hoạt động trí tuệ của chủ thể lãnh đạo nhằm nhận thức sâu sắc bản chất, quy luật vận động của tổ chức,

¹ Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

² Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (Cb), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, tr.1070.

địa phương trong mối tương quan với bối cảnh bên trong và bên ngoài, từ đó định hướng cho hành động lãnh đạo một cách khoa học và hiệu quả.

Trong giai đoạn hiện nay, tư duy lãnh đạo cần được tiếp cận dưới góc độ *tư duy phát triển*, tức là một phương thức tư duy không chỉ nhận diện thực tại mà còn chủ động tìm kiếm con đường đi tới tương lai, làm nền tảng cho việc hình thành chính sách và hoàn thiện pháp luật. Đặc trưng của tư duy phát triển là đổi mới tư duy, một sự thay đổi căn bản trong nhận thức và đường lối để thích ứng với những biến đổi của thực tiễn. Như thực tiễn đã chứng minh, tư duy mới tạo ra chính sách mới, chính sách mới dẫn tới hành động mới và kết quả mới. Công cuộc Đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ năm 1986 chính là minh chứng vĩ đại cho một cuộc cách mạng về tư duy, chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh đó, *tư duy chiến lược* là một thành tố không thể thiếu của tư duy phát triển. Đây là năng lực tư duy ở tầm vĩ mô, bao quát, nhìn nhận vấn đề một cách toàn cục, dài hạn, tìm ra những khâu đột phá, then chốt để giải quyết các vấn đề phức tạp, mang tính quyết định. Lênin từng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đào tạo ra những “lãnh tụ chính trị, những đại biểu tiên phong có đủ khả năng tổ chức và lãnh đạo phong trào”³, những người có năng lực tư duy chiến lược để dẫn dắt giai cấp. Trong bối cảnh hiện nay, năng lực tư duy chiến lược của cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, thể hiện ở khả năng nhận định và chớp thời cơ đúng lúc, đúng thời điểm, tạo đột phá thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển ổn định, bền vững. *Đổi mới tư duy*, do vậy, là quá trình thay đổi nhận thức, đường lối và chính sách để mở ra cách tiếp cận và hành động mới, xuất phát từ thực tiễn thay đổi mạnh mẽ, đòi hỏi cán bộ phải vượt qua tư duy kinh nghiệm chủ nghĩa, giáo điều, nhằm thích ứng với Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Nếu tư duy là quá trình, thì *tầm nhìn lãnh đạo, quản lý* là sản phẩm kết tinh của quá trình đó. Tầm nhìn là “sự hình dung về tương lai (thường là tương lai tốt đẹp) của các sự kiện, tiến trình hoặc tổ chức hay cả quốc gia”⁴. Từ đó, “tầm nhìn

³V.I.Lênin, *Toàn tập*, Tập 4, Nxb Tiến bộ, Mát-xcơ-va 1974, tr.473.

⁴Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Khoa học Lãnh đạo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.24

lãnh đạo là một hình dung về một tình trạng phát triển tốt đẹp của của tổ chức, cộng đồng, xã hội trong tương lai có được thông qua quá trình lãnh đạo”⁵. Các nghiên cứu chỉ ra rằng tầm nhìn lãnh đạo, quản lý không chỉ là sự hình dung mang tính lý tưởng về tương lai mà còn thể hiện khả năng dự báo dựa trên sự hiểu biết sâu sắc về thực tiễn và các quy luật phát triển. Tầm nhìn lãnh đạo được cụ thể hóa thành *tầm nhìn chiến lược*, xác định trạng thái mong muốn của tổ chức, địa phương trong một khoảng thời gian dài hạn (10 năm, 20 năm hoặc xa hơn), trở thành kim chỉ nam cho mọi hoạt động hoạch định và triển khai chính sách. Đại hội XIII của Đảng đã xác định một tầm nhìn chiến lược thể hiện khát vọng lớn lao cho dân tộc: “Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁶. Tầm nhìn đó chính là ngọn đuốc soi đường, là khát vọng chung của toàn dân tộc, đòi hỏi mỗi cấp, mỗi ngành, đặc biệt là cấp cơ sở phải cụ thể hóa thành tầm nhìn và hành động của riêng mình.

Những khái niệm trên không tồn tại độc lập mà liên kết chặt chẽ, tạo nền tảng lý luận cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo ở cấp cơ sở, nơi tư duy phát triển và tầm nhìn phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhấn mạnh sự chuyển từ quản lý sang quản trị và kiến tạo phát triển

2. Vai trò của tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý

Tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý có vai trò quyết định đối với sự thành bại trong hoạt động của mọi tổ chức, đặc biệt là trong hệ thống chính trị.

Thứ nhất, tư duy và tầm nhìn là nền tảng của việc hoạch định và triển khai chính sách. Tư duy phát triển giúp cán bộ lãnh đạo nhận diện đúng đắn thực trạng, nắm bắt xu hướng và định hình chính sách phù hợp, trong những năm qua, Đảng nhấn mạnh đổi mới tư duy là động lực để hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững, từ đó hoạch định các chính sách về kinh tế số, chuyển đổi xanh và phát

⁵Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Khoa học Lãnh đạo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, tr.77

⁶Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.112.

triển con người. Cùng với đó, một tầm nhìn bao quát, rõ ràng, dựa trên tư duy chiến lược sâu sắc sẽ giúp người lãnh đạo xác định đúng các vấn đề ưu tiên, các mục tiêu trọng tâm và các giải pháp đột phá. Thiếu tầm nhìn, việc hoạch định chính sách dễ rơi vào tình trạng bị động, chấp vá, giải quyết các vấn đề ngắn hạn mà bỏ qua lợi ích dài hạn. Ngược lại, khi có một tầm nhìn đủ rộng lớn, người lãnh đạo có thể truyền cảm hứng, huy động và thống nhất ý chí, hành động của cả tập thể và nhân dân để vượt qua khó khăn, thách thức, kiên trì theo đuổi mục tiêu đã xác định.

Trong triển khai thực hiện chính sách, tư duy phát triển thúc đẩy sự sáng tạo và linh hoạt, giúp cán bộ vượt qua rào cản kinh nghiệm chủ nghĩa để áp dụng hiệu quả các giải pháp như trong Kết luận số 202-KL/TW ngày 31/10/2025 của Bộ Chính trị, yêu cầu tăng cường toàn diện cho cấp xã để chuyển từ thụ động sang chủ động, từ quản lý sang quản trị, đảm bảo chính sách được thực thi kịp thời và hiệu quả⁷. Tầm nhìn quản lý ở cấp cơ sở, do vậy, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện bằng cách dự báo rủi ro, huy động nguồn lực và giám sát tiến độ, như trong việc phân cấp, phân quyền gắn với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nơi cán bộ phải có tầm nhìn để xử lý các vấn đề phức tạp phát sinh từ thực tiễn.

Thứ hai, tư duy và tầm nhìn góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân. Một người lãnh đạo có tư duy phát triển và tầm nhìn chiến lược sẽ luôn đặt lợi ích của tập thể, của nhân dân và của đất nước lên trên hết, trước hết. Người cán bộ lãnh đạo, quản lý cần nhận thức rõ ràng, sự phát triển bền vững chỉ có thể đạt được trên cơ sở một hệ thống chính trị liêm chính, một đội ngũ cán bộ tận tụy phục vụ nhân dân. Tầm nhìn chiến lược giúp người lãnh đạo vượt qua những cám dỗ của lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, từ đó quyết liệt hơn trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Như Đảng đã nhiều lần nhấn mạnh, công tác cán bộ là “then chốt của then chốt” và việc xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Trung ương đến cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín chính là nhân tố quyết định sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị. Niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước được xây dựng và củng cố chính từ những kết quả phát

⁷Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 202-KL/TW về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp*.

triển cụ thể, từ sự liêm chính và tinh thần phụng sự của đội ngũ cán bộ - những người mang trong mình tư duy và tầm nhìn vì dân, vì nước.

3. Những yếu tố cấu thành tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý

Tư duy và tầm nhìn của người lãnh đạo được hình thành, bồi đắp và phát triển thông qua một quá trình rèn luyện, học tập và trải nghiệm thực tiễn, chịu sự tác động của nhiều yếu tố.

Trước hết, đó là quá trình học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm và tổng kết thực tiễn. Lý luận khoa học, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cung cấp thế giới quan, phương pháp luận biện chứng để người lãnh đạo phân tích, đánh giá sự vật, hiện tượng một cách toàn diện, lịch sử - cụ thể và phát triển. Quy định số 145-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã khẳng định việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng là “chế độ bắt buộc đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý”⁸ điều này trực tiếp góp phần nâng cao năng lực, tư duy, tầm nhìn cán bộ lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó, kinh nghiệm được đúc rút từ thực tiễn công tác, từ thành công và cả thất bại, là nguồn tri thức vô giá. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng, lý luận mà không có thực tiễn là lý luận suông”⁹. Do đó, sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa học tập và tổng kết kinh nghiệm chính là con đường căn bản để hình thành tư duy và tầm nhìn chiến lược.

Thứ hai, tư duy và tầm nhìn chịu sự chi phối sâu sắc của các giá trị văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán. Nền văn minh nông nghiệp lúa nước đã hun đúc nên những phẩm chất quý báu của người Việt Nam như cần cù, sáng tạo, tinh thần cố kết cộng đồng. Tuy nhiên, với đặc thù của những cư dân nông nghiệp cũng để lại những hạn chế trong tư duy như tính manh mún, địa phương, tư duy kinh nghiệm, tầm nhìn ngắn hạn. Người cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt ở cấp xã, phải biết phát huy những giá trị tích cực của văn hóa truyền thống, đồng thời kiên quyết khắc phục những biểu hiện của tư duy tiểu nông để có thể vươn tới tầm nhìn xa hơn, rộng hơn, phù hợp với yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

⁸Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

⁹Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu trong bài diễn văn khai mạc Khóa I Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc (1957).

Thứ ba, bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những tác động mạnh mẽ, đa chiều. Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, vừa mở ra những cơ hội phát triển đột phá, vừa đặt ra những thách thức chưa từng có tiền lệ về an ninh phi truyền thống, cạnh tranh chiến lược và sự xâm nhập của các luồng tư tưởng, văn hóa ngoại lai. Người lãnh đạo trong kỷ nguyên mới phải có năng lực tiếp nhận, chọn lọc và xử lý thông tin một cách thông minh, nhạy bén; phải có tư duy toàn cầu để đặt sự phát triển của địa phương trong dòng chảy chung của khu vực và thế giới, từ đó “chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư”¹⁰.

Thứ tư, môi trường tổ chức có vai trò quyết định. Một cơ quan, tổ chức phát huy tốt dân chủ, khuyến khích thảo luận, đưa ra ý kiến, tôn trọng sự khác biệt và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung sẽ là môi trường tích cực cho tư duy sáng tạo và tầm nhìn đột phá nảy nở. Ngược lại, một môi trường làm việc quan liêu, độc đoán, giáo điều sẽ triệt tiêu động lực đổi mới, dẫn đến tư duy xơ cứng, giáo điều. Do đó, việc xây dựng văn hóa Đảng, văn hóa công sở theo hướng dân chủ, kỷ cương, đoàn kết và đổi mới là điều kiện tiên quyết để phát triển tư duy và tầm nhìn cho đội ngũ cán bộ.

4. Nguyên tắc đổi mới tư duy phát triển

Đổi mới tư duy là một yêu cầu tất yếu khách quan những cũng là một quá trình phức tạp, nhạy cảm, đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc cơ bản để đảm bảo sự phát triển đúng hướng và bền vững.

Nguyên tắc hàng đầu là kiên định mục tiêu, lý tưởng và các nguyên tắc nền tảng của Đảng, đồng thời vận dụng và phát triển sáng tạo trong điều kiện mới. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định đây là “vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta”¹¹. Đổi mới không phải là từ bỏ, phủ nhận, mà là làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trở nên sinh động, phù hợp với thực tiễn Việt Nam

¹⁰Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.214

¹¹Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.33

và xu thế thời đại. Mọi sự dao động, ngả nghiêng về nguyên tắc đều dẫn đến chệch hướng, gây ra những hậu quả khôn lường.

Thứ hai, đổi mới tư duy phải xuất phát từ thực tiễn và phục vụ nhiệm vụ chính trị, lấy lợi ích của quốc gia - dân tộc, hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu tối thượng. Mọi chủ trương, chính sách phải “thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”¹². Đây là thước đo cao nhất cho tính đúng đắn và hiệu quả của đổi mới tư duy. Người lãnh đạo phải thường xuyên đi sâu, đi sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân, tổng kết thực tiễn để kịp thời phát hiện những vấn đề mới, những mâu thuẫn cần giải quyết.

Thứ ba, đổi mới tư duy phải được tiến hành trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, đồng thời phải phù hợp với các cam kết và luật pháp quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Tư duy đổi mới không thể tách rời kỷ cương, phép nước. Sự sáng tạo, đột phá phải nằm trong hành lang pháp lý, đảm bảo sự ổn định và trật tự xã hội. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, mọi quyết sách phát triển phải tính đến các yếu tố quốc tế, tôn trọng luật pháp và các thông lệ chung.

Thứ tư, đổi mới tư duy phải đi đôi với việc tăng cường dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương và kiểm soát quyền lực. Dân chủ là môi trường để các ý tưởng mới nảy sinh và được thảo luận, phản biện. Kỷ luật, kỷ cương đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn hệ thống chính trị. Kiểm soát quyền lực nhằm ngăn chặn sự lạm dụng, lợi dụng đổi mới, sáng tạo để phục vụ lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, đảm bảo mọi quyết sách đều vì lợi ích chung. Việc khuyến khích và bảo vệ cán bộ “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung”¹³ phải đi đôi với một cơ chế kiểm soát chặt chẽ để sự năng động, sáng tạo luôn đi đúng hướng.

Tư duy phát triển và tầm nhìn lãnh đạo, quản lý là phẩm chất và năng lực không thể thiếu của người cán bộ, đặc biệt là cấp ủy cấp xã trong giai đoạn hiện nay. Đó không chỉ là năng lực nhận thức mà còn là bản lĩnh chính trị, là trách

¹²Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.28

¹³Bộ Chính trị(2021), *Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung*.

nhệm trước Đảng và nhân dân. Việc trang bị, bồi dưỡng những năng lực này là một quá trình liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và sự tự rèn luyện không ngừng của mỗi cá nhân cán bộ, nhằm đáp ứng sứ mệnh lịch sử trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II. TƯ DUY PHÁT TRIỂN VÀ TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG DỰ THẢO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV

Việc nghiên cứu dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng không chỉ là nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng, toàn dân mà còn là cơ hội để mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là ở cấp cơ sở, trang bị cho mình một hệ thống tư duy và tầm nhìn chiến lược, đồng bộ với định hướng phát triển của đất nước. Những văn kiện này là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, phản ánh sự vận động của thực tiễn, định hình một giai đoạn phát triển mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đối với cấp ủy cấp xã, việc thấu triệt những nội dung này chính là nắm bắt “kim chỉ nam” để cụ thể hóa đường lối của Đảng thành những chương trình, hành động thiết thực tại địa phương.

1. Dự báo bối cảnh chiến lược định hình tư duy và tầm nhìn

Dự thảo các Văn kiện Đại hội XIV đã đưa ra những nhận định toàn diện, chỉ rõ cả thời cơ, vận hội và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi một tư duy lãnh đạo nhạy bén, chủ động và bản lĩnh.

Về bối cảnh thế giới, dự thảo Văn kiện nhận định thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Cục diện thế giới chuyển dịch theo hướng “đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh”¹⁴. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, quyết liệt trên nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, công nghệ đến địa chính trị, tiềm ẩn nguy cơ xung đột. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những đột phá về trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, internet vạn vật, đang tái định hình sâu sắc mọi mặt đời sống xã hội, tạo ra cả cơ hội phát triển nhảy vọt và nguy cơ tụt hậu sâu hơn cho các quốc gia. Bên cạnh đó, các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí

¹⁴ Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*.

hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh năng lượng, an ninh mạng... ngày càng trở nên nghiêm trọng, mang tính toàn cầu và không một quốc gia đơn lẻ nào có thể tự mình giải quyết. Trong bối cảnh đó, xu hướng tự chủ chiến lược, bảo hộ, cạnh tranh gay gắt về tài nguyên và công nghệ đi đôi với việc điều chỉnh lại các chuỗi cung ứng toàn cầu, đặt ra những thách thức lớn đối với các nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Tuy nhiên, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, là khát vọng chung của nhân loại, mở ra không gian cho Việt Nam tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn tốt, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Về bối cảnh trong nước, sau 40 năm đổi mới, “cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới”¹⁵. Tuy nhiên, đất nước vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức lớn. Bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (01-1994) (tụt hậu xa hơn về kinh tế; chênh hướng xã hội chủ nghĩa; nạn tham nhũng và các tệ nạn xã hội; “diễn biến hòa bình”) vẫn còn tồn tại, có mặt còn diễn biến phức tạp hơn. Nguy cơ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình” và tụt hậu về công nghệ là hiện hữu nếu không có những đột phá mạnh mẽ về thể chế và mô hình tăng trưởng. Chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Các vấn đề xã hội như chênh lệch giàu nghèo, già hóa dân số nhanh, chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhân dân. Đặc biệt, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ vẫn là nhiệm vụ cấp bách, có ý nghĩa sống còn. Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước ở mọi cấp, đặc biệt là việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trao quyền tự chủ và trách nhiệm lớn hơn cho cấp cơ sở.

2. Tư duy phát triển và tầm nhìn Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

¹⁵ Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*.

Trên cơ sở phân tích sâu sắc bối cảnh trong và ngoài nước, kế thừa và phát triển tầm nhìn của Đại hội XIII, dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV tiếp tục khẳng định và làm sâu sắc hơn khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, với những đột phá trong tư duy phát triển.

Tầm nhìn chiến lược của Đảng ta nhất quán và xuyên suốt, hướng tới các cột mốc lịch sử trọng đại của dân tộc: “Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”¹⁶. Đây không chỉ là những mục tiêu hướng tới phát triển kinh tế mà là một tầm nhìn toàn diện, bao trùm, đặt con người vào vị trí trung tâm, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu tối thượng. Tầm nhìn này chính là sự cụ thể hóa khát vọng “sánh vai với các cường quốc năm châu” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới.

Để hiện thực hóa tầm nhìn đó, dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã thể hiện những *đột phá trong tư duy phát triển*, tập trung vào các định hướng chiến lược mang tính rường cột, có khả năng kiến tạo một hệ sinh thái phát triển mới cho quốc gia.

Thứ nhất, đột phá hàng đầu là tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh và bền vững. Tư duy mới ở đây là nhận thức sâu sắc rằng thể chế không chỉ là công cụ quản lý mà chính là nguồn lực, là động lực quan trọng nhất để giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực xã hội và khơi dậy tiềm năng sáng tạo của nhân dân. Trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân, kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động. Đồng thời, thể chế hóa và thực hiện hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân

¹⁶ Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*.

dân làm chủ” đi đôi với tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực một cách quyết liệt, không có vùng cấm.

Thứ hai, xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa vào khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Đây là sự chuyển đổi căn bản từ mô hình tăng trưởng chủ yếu dựa vào vốn và lao động giá rẻ sang mô hình dựa trên tri thức, công nghệ và năng suất lao động cao. Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định đây là “đột phá quan trọng hàng đầu”¹⁷. Tư duy mới này đòi hỏi phải phát triển mạnh mẽ kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; xây dựng hạ tầng số quốc gia đồng bộ, hiện đại; và đặc biệt là phải có cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo. Đối với cấp xã, điều này có nghĩa là phải chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh; từ quản lý hành chính thủ công sang chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Thứ ba, kiên định quan điểm con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển. Văn kiện Đại hội XIII đã nhấn mạnh điều này và dự thảo Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục làm sâu sắc hơn. Tư duy mới thể hiện ở việc coi đầu tư cho con người là đầu tư cho phát triển, trong đó đột phá là “hiện đại hóa giáo dục quốc dân” và nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc xây dựng và thực hiện đồng bộ “hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam”¹⁸ được xem là nền tảng để phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc. Đội ngũ cán bộ, quản lý cấp xã phải nhận thức rằng, phát triển địa phương không chỉ là xây dựng đường sá, trường trạm, mà quan trọng hơn là bồi dưỡng, phát triển con người, xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh cho nhân dân ở địa phương.

Thứ tư, xác định văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần, nguồn lực nội sinh và động lực đột phá cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tư duy mới là không xem văn hóa chỉ là lĩnh vực xã hội đơn thuần, mà là một trụ cột

¹⁷Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

¹⁸Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*.

ngang tầm với kinh tế và chính trị. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản gắn với phát triển du lịch bền vững, xây dựng sức mạnh mềm quốc gia là những định hướng chiến lược. Ở cấp xã, đây là nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, tạo ra môi trường tinh thần lành mạnh để người dân phát triển toàn diện.

Thứ năm, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Tư duy mới về đối ngoại thể hiện ở sự tự tin, bản lĩnh trong việc bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế, đồng thời chủ động đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề chung của toàn cầu, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Những đột phá trong tư duy và tầm nhìn chiến lược nêu trên là những định hướng hành động cụ thể, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, trong đó đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp ủy cấp xã có sứ mệnh trực tiếp lãnh đạo thực hiện tại cơ sở. Việc nắm vững và vận dụng sáng tạo những tư duy, tầm nhìn này vào thực tiễn địa phương chính là thước đo phẩm chất, năng lực và bản lĩnh của người cán bộ lãnh đạo trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

III. TƯ DUY, TẦM NHÌN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA CẤP ỦY CẤP XÃ TRONG BỐI CẢNH MỚI

Bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của sự vươn mình mạnh mẽ của dân tộc, hệ thống chính trị Việt Nam đang trải qua một cuộc cải cách sâu sắc và toàn diện, trong đó việc sắp xếp, tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp (tỉnh và xã) là một bước đi có tính cách mạng. Bối cảnh mới này đặt ra những yêu cầu chưa từng có đối với cấp ủy cấp xã – cấp chính quyền cơ sở, nền tảng của hệ thống chính trị. Hơn bao giờ hết, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã không chỉ đơn thuần là người thừa hành chính sách, mà phải trở thành những nhà lãnh đạo, nhà quản trị thực thụ, những người kiến tạo sự phát triển tại địa phương. Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử này, việc trang bị và không ngừng nâng cao tư duy phát triển và tầm nhìn chiến lược là yêu cầu có tính sống còn.

1. Bối cảnh mới và những thách thức đặt ra đối với cấp ủy cấp xã

Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã đặt nền móng một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy và đến nay, chủ trương xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp đang được hiện thực hóa mạnh mẽ, tạo ra một bối cảnh hành động hoàn toàn mới cho cấp xã. Bối cảnh này được định hình bởi sự thay đổi sâu sắc về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và yêu cầu về năng lực cán bộ, đặt ra những thách thức to lớn nhưng cũng mở ra những cơ hội phát triển chưa từng có cho đất nước.

Trước hết, đó là sự thay đổi căn bản về chức năng, nhiệm vụ. Cấp xã không còn là cấp hành chính trung gian dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cấp huyện, mà trở thành một cấp hành chính trực tiếp thuộc cấp tỉnh, gánh vác một khối lượng công việc khổng lồ và phức tạp hơn rất nhiều. Theo đó, sẽ có 1.065 nhiệm vụ, thẩm quyền của cấp huyện hiện nay được chuyển giao cho cấp xã mới thực hiện, cùng với các nhiệm vụ mới theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi). Sự chuyển giao này biến cấp xã từ một đơn vị chủ yếu thực thi các nhiệm vụ mang tính cụ thể thành một cấp quản trị địa phương toàn diện, phải giải quyết các vấn đề đa ngành, phức hợp, từ quy hoạch, đất đai, xây dựng đến phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng. Khối lượng công việc, phạm vi quản lý và tính chất phức tạp của nhiệm vụ đều tăng lên đột biến,

đòi hỏi một sự chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy “quản lý” sang tư duy “quản trị và kiến tạo phát triển”.

Đi cùng với sự thay đổi về chức năng là sự tái cấu trúc bộ máy tổ chức hệ thống chính trị. Chủ trương của Đảng là xây dựng tổ chức bộ máy “tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn, sắp xếp lại các thôn, tổ dân phố và kiện toàn bộ máy bên trong đòi hỏi cấp ủy phải có năng lực lãnh đạo sự thay đổi, giải quyết hài hòa các mối quan hệ, ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân, đồng thời nhanh chóng đưa bộ máy mới vào vận hành thông suốt. Quá trình này không chỉ là sự sắp xếp cơ học về tổ chức, mà là một cuộc cách mạng trong phương thức hoạt động, đòi hỏi sự linh hoạt, khoa học và quyết tâm chính trị cao.

Bối cảnh mới đặt ra yêu cầu đặc biệt cấp bách về năng lực của đội ngũ cán bộ. Trong kỷ nguyên số, việc xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số không còn là lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc. Cán bộ cấp xã, nhất là người đứng đầu, phải có năng lực lãnh đạo chuyển đổi số, sử dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả quản lý, ra quyết định dựa trên dữ liệu và tăng cường tương tác với người dân qua các nền tảng số. Tuy nhiên, một thực tế đáng lo ngại là trình độ công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ cơ sở còn hạn chế, đặc biệt là các cán bộ lớn tuổi, giàu kinh nghiệm thực tiễn nhưng lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới. Đây là một “thách thức hai chiều”, đòi hỏi vừa phải nâng cao năng lực số cho đội ngũ hiện có, vừa phải có cơ chế thu hút, đào tạo lực lượng cán bộ trẻ, am hiểu công nghệ về làm việc tại cơ sở.

Ngoài ra, còn phải thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn về điều kiện làm việc và đời sống của cán bộ, công chức cấp xã. Trong khi khối lượng công việc và áp lực trách nhiệm tăng lên gấp bội, chế độ, chính sách đãi ngộ, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất ở nhiều nơi vẫn chưa theo kịp, gây ra những khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến động lực cống hiến của đội ngũ cán bộ. Việc giải quyết hài hòa bài toán giữa yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao và điều kiện đảm bảo tương xứng là một thách thức lớn đối với công tác cán bộ trong bối cảnh mới.

2. Yêu cầu mới về tư duy và tầm nhìn của lãnh đạo, quản lý cấp xã

Bối cảnh mới đòi hỏi một cuộc cách mạng trong tư duy và tầm nhìn của đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp xã. Không thể lãnh đạo, quản lý cấp xã trong kỷ nguyên mới bằng tư duy và phương pháp xưa cũ. Những yêu cầu mới đặt ra không chỉ là sự nâng cao về kỹ năng, mà là sự thay đổi căn bản về chất trong phẩm chất và năng lực của người cán bộ.

Thứ nhất, đòi hỏi tính tiên phong về lý luận, năng lực dự báo và tư duy vượt trước. Người lãnh đạo cấp xã không còn có thể trông chờ, ỷ lại vào sự chỉ đạo chi tiết, cụ thể của cấp trên. Chính đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý cấp xã phải là những người có khả năng tự nghiên cứu, nắm vững đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tỉnh, từ đó vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương. Đặc biệt, đội ngũ này phải có năng lực dự báo các xu hướng phát triển, nhận diện sớm các thời cơ, thách thức, rủi ro để chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó. Quy định số 365-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh yêu cầu về “tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, phương pháp tiếp cận, giải quyết vấn đề linh hoạt, hiệu quả; có năng lực nắm bắt, tổng hợp, phân tích, đánh giá, dự báo”¹⁹ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Yêu cầu này đối với cấp xã càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, khi đây chính là tuyến đầu của sự phát triển và ổn định.

Thứ hai, đòi hỏi năng lực đánh giá toàn diện, sâu sắc tiềm năng, lợi thế và những điểm nghẽn của địa phương. Người lãnh đạo cấp xã phải là người am hiểu sâu sắc nhất về “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” của địa phương mình. Đó không chỉ là những con số thống kê về đất đai, dân số, mà là sự am hiểu sâu sắc về các giá trị văn hóa, truyền thống lịch sử, cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, lãnh đạo, quản lý cấp xã mới có thể hoạch định được chiến lược phát triển phù hợp, biến tiềm năng thành hiện thực, tháo gỡ những “điểm nghẽn” đang cản trở sự phát triển, từ đó đề xuất những chủ trương, chính sách mang tính đột phá, khả thi trong phát triển địa phương.

¹⁹Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.*

Thứ ba, đòi hỏi năng lực dẫn dắt và tổ chức thực hiện hiệu quả. Tư duy và tầm nhìn sẽ không có giá trị nếu không được chuyển hóa thành hành động và kết quả cụ thể. Người lãnh đạo cấp xã phải có năng lực tổ chức, điều hành bộ máy mới hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phải biết “đúng vai, thuộc bài” và phân công “đúng người, đúng việc”. Lãnh đạo cấp xã còn phải có khả năng đánh giá lại phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ trong mối quan hệ với vị trí việc làm mới, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp lại cho phù hợp. Đồng thời, họ phải là hạt nhân quy tụ, đoàn kết, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra.

3. Con đường hình thành tư duy và tầm nhìn của lãnh đạo, quản lý cấp xã

Tư duy và tầm nhìn chiến lược là kết quả của một quá trình phấn đấu, rèn luyện kiên trì và khoa học. Đối với cán bộ cấp ủy cấp xã, con đường hình thành và nâng cao năng lực này bao gồm nhiều yếu tố cấu thành.

Con đường đó bắt đầu từ ý chí, khát vọng cống hiến và tinh thần phụng sự nhân dân. Không có một khát vọng lớn lao xây dựng quê hương giàu đẹp, không có một tình yêu thương và tinh thần trách nhiệm sâu sắc với nhân dân, người cán bộ khó có thể có được một tầm nhìn đủ lớn và một tư duy đủ sâu. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu khơi dậy “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”²⁰. Khát vọng đó phải bắt nguồn từ mỗi cán bộ, đảng viên, từ mỗi cấp ủy cơ sở.

Con đường đó được bồi đắp bằng sự cần cù, chịu khó học tập, không ngừng tích lũy kinh nghiệm và tổng kết thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, cán bộ phải “học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân”²¹. Việc học tập lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới về quản lý nhà nước, kinh tế, xã hội, khoa học - công nghệ là yêu cầu bắt buộc. Quy định số 145-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã cụ thể hóa yêu cầu này. Đồng thời, phải coi trọng việc tổng kết thực tiễn, đúc rút kinh nghiệm từ thành công cũng như thất bại để làm giàu thêm vốn tri thức và năng lực lãnh đạo của mình.

²⁰Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 34.

²¹Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 361

Con đường đó đòi hỏi sự năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đây là phẩm chất quan trọng nhất của người lãnh đạo trong bối cảnh mới. Thực tiễn luôn vận động và nảy sinh những vấn đề chưa có tiền lệ. Người lãnh đạo phải có bản lĩnh để “dám đương đầu với khó khăn, thử thách”²², dám đột phá để tìm ra cách làm mới, hiệu quả hơn. Chủ trương của Đảng tại Kết luận số 14-KL/TW về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo chính là tạo ra cơ chế, môi trường thuận lợi để những phẩm chất này được phát huy mạnh mẽ.

Con đường đó phải luôn bám sát và bắt rễ sâu trong thực tiễn đời sống của địa phương, của nhân dân. Mọi tư duy, tầm nhìn xa rời thực tiễn đều là duy ý chí và không thể thành công. Người lãnh đạo cấp xã phải thường xuyên đi cơ sở, đối thoại trực tiếp với dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của họ. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” phải trở thành phương thức lãnh đạo, làm việc hằng ngày. Chỉ khi thấu hiểu thực tiễn, người lãnh đạo mới có khả năng phản biện chính sách từ cấp trên, phát hiện những bất cập, điểm nghẽn và chủ động đề xuất những giải pháp phù hợp, hiệu quả.

4. Một số giải pháp nâng cao năng lực tư duy và tầm nhìn của lãnh đạo, quản lý cấp xã

Để xây dựng đội ngũ cán bộ cấp ủy cấp xã có đủ tư duy và tầm nhìn, đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới, cần triển khai đồng bộ một hệ thống các giải pháp mang tính chiến lược.

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, làm chuyển biến sâu sắc nhận thức của cả hệ thống chính trị và bản thân mỗi cán bộ về vai trò, yêu cầu mới đối với cấp xã. Phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ đây là một cuộc cách mạng trong tổ chức và phương thức hoạt động, đòi hỏi một cuộc cách mạng tương ứng trong tư duy và năng lực. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng phải gắn liền với việc bồi đắp lý tưởng cách mạng, đạo đức công vụ và khát vọng cống hiến.

²²Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.179.

Hai là, đổi mới căn bản, toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng phải được cập nhật, thiết kế lại theo hướng tiếp cận năng lực, bám sát khung tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu của vị trí việc làm trong mô hình chính quyền hai cấp. Cần tập trung vào bồi dưỡng các kỹ năng cốt lõi như tư duy chiến lược, hoạch định chính sách, quản trị công, lãnh đạo sự thay đổi và đặc biệt là năng lực chuyên đổi số. Phương pháp đào tạo phải chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức một chiều sang phương pháp tích cực, lấy người học làm trung tâm, tăng cường thảo luận tình huống, xử lý các vấn đề thực tiễn của địa phương.

Ba là, tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức đảng, hệ thống chính trị cấp xã trong sạch, vững mạnh toàn diện, đoàn kết, thống nhất. Đây chính là những môi trường quyết định sự hình thành và phát triển năng lực của cán bộ. Cần tiếp tục phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, khuyến khích thảo luận, phản biện để tìm ra chân lý, đi đến thống nhất về ý chí và hành động. Đồng thời, phải siết chặt kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư duy cục bộ, bè phái, tâm lý sợ trách nhiệm, đùn đẩy, né tránh, những biểu hiện làm suy yếu năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Bốn là, làm tốt công tác dân vận, tạo cơ chế thực chất để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và giám sát cán bộ. Sức mạnh và trí tuệ của nhân dân là nguồn lực dồi dào, là tài sản vô giá của đất nước. Người lãnh đạo có tư duy và tầm nhìn phải biết dựa vào dân, lắng nghe dân và huy động được sức mạnh của dân. Việc công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, tạo điều kiện để nhân dân tham gia góp ý, phản biện và giám sát quá trình thực hiện không chỉ giúp các quyết sách đi vào cuộc sống mà còn là cơ chế hữu hiệu để rèn luyện, sàng lọc và đánh giá cán bộ.

Năm là, tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Một đội ngũ cán bộ có tư duy và tầm nhìn phải là một đội ngũ liêm chính. Việc hoàn thiện các cơ chế kiểm soát quyền lực, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm sẽ góp phần làm trong sạch môi trường công tác, tạo niềm tin cho

những cán bộ tốt, dám nghĩ, dám làm, đồng thời loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi bộ máy.

Sáu là, thực hiện tốt chính sách cán bộ, tạo động lực vật chất và tinh thần cho đội ngũ cán bộ cấp xã. Cần có chế độ đãi ngộ tương xứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm và khối lượng công việc ngày càng tăng của cán bộ cơ sở. Đồng thời, phải có cơ chế đánh giá, khen thưởng, đề bạt công bằng, khách quan, tạo điều kiện cho những cán bộ có năng lực, tâm huyết được phát triển. Đặc biệt, phải thực hiện hiệu quả chủ trương bảo vệ những cán bộ dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung, tạo cho họ một “tâm khiên” vững chắc để yên tâm cống hiến.

Cuối cùng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, phải không ngừng tự giác học tập, tu dưỡng, rèn luyện. Mọi giải pháp từ bên ngoài chỉ có thể phát huy tác dụng khi mỗi cá nhân có ý thức tự vươn lên. Đó là quá trình “tự soi, tự sửa” hằng ngày, là sự nỗ lực không mệt mỏi để vượt qua chính những giới hạn về tư duy, kiến thức và cả những thói quen, nếp nghĩ cũ của bản thân, để xứng đáng với vai trò người lãnh đạo của nhân dân trong kỷ nguyên mới.

Các giải pháp trên không tách rời mà bổ trợ lẫn nhau, tạo thành hệ thống đồng bộ, dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng, nhằm nâng cao chất lượng tư duy, tầm nhìn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp xã trong giai đoạn cách mạng mới.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017), *Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.*

2. Ban Chấp hành Trung ương (2021), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.*

3. Ban Chấp hành Trung ương (2025), *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*.
4. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*.
5. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung*.
6. Bộ Chính trị (2024), *Quy định số 145-QĐ/TW, ngày 10/5/2024 về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*.
7. Bộ Chính trị (2024), *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
8. Bộ Chính trị (2025), *Quy định số 365-QĐ/TW ngày 30/8/2025 về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp*.
9. Bộ Chính trị (2025), *Kết luận số 202-KL/TW ngày 31/10/2025 về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp*.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Khoa học Lãnh đạo*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, Tập 6*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. V.I. Lênin (1974), *Toàn tập, Tập 4*, Nxb. Tiến bộ, Mát-xcơ-va.
14. Viện Ngôn ngữ học - Hoàng Phê (Chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng.